

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Thủy sản, Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 155/TTr-SNN ngày 06 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 04 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Thủy sản, Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học- Công báo;
- Lưu: VT, K10, K13, KSTT^(Q).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN, THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

STT	STT QTNB giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
Lĩnh vực Thủy sản (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2024)								
1	1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Trường hợp cấp lại: 03	1/2 ngày làm việc 1/2 ngày làm việc	Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 11 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc. Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản:	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày làm việc Lãnh đạo Chi cục	1/2 ngày làm việc 1/2 ngày làm việc	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 10/5/2024

STT	STT QTNB giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng ký duyệt kết quả: 1/4 ngày làm việc.	Thủ y sản: 01 ngày làm việc		
2	3	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý) 1.004684.000.00.00.H08	45 ngày đối với trường hợp cấp mới kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 40 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 35 ngày; 3. Lãnh đạo phòng ký duyệt kết quả: 04 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 04 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 10/5/2024
			15 ngày đối với trường hợp cấp lại, gia hạn kể từ ngày	1/2 ngày	Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày	1/2 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			nhận đủ hồ sơ		2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo phòng ký duyệt kết quả: 01 ngày.			
3	10	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực 1.004692.000.00.00.H08	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1/2 ngày làm việc	Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 05 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng ký duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 10/5/2024
Tổng cộng; 03 TTHC								

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRẠM KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT ĐÈO CÙ MÔNG THUỘC CHI CỤC CHĂN NUÔI THÚ Y

(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		(3A) Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Trạm (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	
Lĩnh vực Thú y (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024)						
Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	(i) Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:					
	<i>* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y</i>					
	05 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, giải quyết 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Trạm phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 10/5/2024
	<i>* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT BNNPTNT)</i>					
01 ngày làm việc	-	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Công chức, cán bộ tại Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận,	-	-		

(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		(3A) Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Trạm (Bước 3: Ký duyệt)	
			kiểm tra, xử lý trình lãnh đạo Trạm ký duyệt: 07 giờ; Chuyển trả kết quả giải quyết hồ sơ: Công chức, cán bộ tại Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện thủ tục hoàn tất hồ sơ theo quy định và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 01 giờ.		
(ii) Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh					
<i>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y</i>					
05 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, giải quyết 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Trạm phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	
<i>* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ</i>					

(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		(3A) Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Trạm (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	
<i>sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y</i>						
	01 ngày làm việc	-	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Công chức, cán bộ tại Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận, kiểm tra, xử lý trình lãnh đạo Trạm ký duyệt: 07 giờ; Chuyển trả kết quả giải quyết hồ sơ: Công chức, cán bộ tại Trạm Kiểm dịch động vật đèo Cù Mông thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện thủ tục hoàn tất hồ sơ theo quy định và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 01 giờ.	-	-	
Tổng cộng: 01 TTHC						